

HIỆN TRẠNG BỘ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Ghi chú: Đối với xã, phường, đặc khu có công chức giúp việc của Ban HDND cấp xã thì thống kê vào cột (14) chuyên viên giúp việc HDND

TT	Tỉnh/ Xã/phường	Số biên chế dự kiến theo Công văn số 89 của BCHCP (phong học gồm BCHQS)	Tổng số BCHCP (không bao gồm BCHQS)	Số lượng lãnh đạo HĐND hoạt đồng chuyên trích	Lãnh đạo UBND cấp tá	Văn phòng HĐND&UBND										Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị										Phòng Văn hóa - Xã hội										Trung tâm Pháp vụ hành chính công	Trong đó		Số lượng Ban Chỉ huy quân sự xã có một	Trong đó		Trong đó	
						Trung đốc										Trung đốc										Trung đốc																	
						Trung đốc:										Trung đốc:										Trung đốc:																	
						Lãnh đạo quản lý	Lãnh vực Văn phòng	Văn phòng	NTT	HC-VP	Văn tư	Kế toán	Lãnh vực Tư pháp	Lãnh vực Đời ngoại	Chuyên viên giúp việc HĐND	Lãnh đạo, quản lý	Tài chính	Kế hoạch	Xây dựng	Công thương	Giao thông	Nông nghiệp	Môi trường	Lãnh vực quản lý	Nội vụ	Lao động	Đãtục, tín giáo	Lãnh vực Giáo dục	Văn hóa	Thông tin, truyền thông	Khoa học, công nghệ	Lãnh vực Y tế	Vị trí Kế toán										
						A	1	2=3+4+5+9+2 +3+6	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		30	31		32	33	34	35
1	Độc Lập Lý Sơn	37	47	3	3	9	3	3	1		1	1	2		1	2	2	2	1		2	2	14	4	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	3	1	2	4	3	1	1	1
CỘNG		37	47	3	3	9	3	3	1	0	1		0	2	0	1	15	4	2	2	2	1	0	2	2	14	4	1	1	1	1	1	1	1	3	1	2	4	3	1	1	1	

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY

(Kèm theo Công văn số 2343 /UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND đặc khu Lý Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ/chức danh	Phòng chuyên môn công tác	Vị trí việc làm (Ghi rõ VTVL được phân công theo định hướng danh mục VTVL kèm CV 7415/BNV-CCVC và CV 9395/BNV-CCVC của Bộ Nội vụ)	Ghi chú
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8
I	Cán bộ, công chức cấp xã (HĐND, UBND)								
1	Nguyễn Văn Huy	07/5/1980		ĐH; Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh; Quản lý công	Chủ tịch UBND		Vị trí Lãnh đạo, quản lý	
2	Ngô Đình Mẫn	21/10/1971		Thạc sĩ ; ĐH -	Quản lý giáo dục; Sư phạm Sinh - KTN	PCT UBND		Vị trí Lãnh đạo, quản lý	
3	Nguyễn Đạo	06/01/1973		Thạc sĩ; ĐH	Quản trị kinh doanh; Luật	PCT TT UBND		Vị trí Lãnh đạo, quản lý	
4	Nguyễn Văn Sơn	26/7/1969		ĐH	ĐH XD Đảng - QLNN	Phó Chủ tịch HĐND		Vị trí Lãnh đạo, quản lý	
5	Trần Tấn Hữu	15/5/1972		ĐH	Kế toán	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội		Vị trí Lãnh đạo, quản lý	
6	Lê Văn Đôi	12/02/1980		ĐH	Bảo vệ thực vật	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách		Vị trí Lãnh đạo, quản lý	
7	Dương Thị Hoàng Dung	16/6/1982		ĐH	Lịch sử	Chánh Văn phòng	Văn phòng HĐND và UBND	Vị trí Lãnh đạo, quản lý	
8	Nguyễn Hữu Cầu	23/11/1976		ĐH	Thông kê - tin học; XDĐ&CQNN	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng HĐND và UBND	Vị trí Lãnh đạo, quản lý	

9	Võ Ngọc Nghĩa	12/8/1988		Cử nhân	CNTT	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng HĐND và UBND	Vị trí Lãnh đạo, quản lý	
10	Võ Thị Trinh	09/4/1985		ĐH	Hành chính	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	Vị trí Văn phòng	
11	Trương Tấn Đạo	24/05/1987		ĐH	Luật	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	Vị trí Tư pháp	
12	Bùi Trường Xuân	18/02/1972		ĐH	Luật	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	Vị trí Tư pháp	
13	Võ Văn Sơn	24/3/1988		ĐH	Kế toán	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	Vị trí Kế toán	
14	Trần Thị Hạnh	24/01/1986		ĐH	Tin học	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	Vị trí Văn phòng (giúp việc HĐND)	
15	Nguyễn Văn Hiệp	16/01/1987		ĐH	Luật	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	Vị trí Hành chính - Văn phòng	
16	Huỳnh Minh Hùng	01/06/1978		Th sĩ; ĐH	Quản trị kinh doanh; Nghệ thuật (Điêu khắc)	Trưởng phòng	Phòng Kinh tế	Vị trí lãnh đạo, quản lý	
17	Huỳnh Công Trí	19/02/1973		ĐH	Nông lâm	Phó Trưởng phòng	Phòng Kinh tế	Vị trí lãnh đạo, quản lý	
18	Phan Duy Liên	16/02/1978		Th sĩ; ĐH	Tài chính-ngân hàng; Công tác kiểm tra Đảng	Phó Trưởng phòng	Phòng Kinh tế	Vị trí lãnh đạo, quản lý	
19	Võ Trí Thời	01/01/1986		Th sĩ; ĐH	Khoa học cây trồng; Quản trị Kinh doanh; Nông học	Phó Trưởng phòng	Phòng Kinh tế	Vị trí lãnh đạo, quản lý	
20	Nguyễn Văn Đạt	20/11/1989		ĐH	Xây dựng	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Xây dựng	
21	Lê Văn Màu	10/4/1982		ĐH	QLNN	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Công thương	
22	Lê Văn Tấn	20/10/1974		ĐH	Kinh tế phát triển	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Môi trường	
23	Huỳnh Tấn Vương	16/10/1981		ĐH	Kế toán	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Tài chính	
24	Ngô Thị Ái Nương	20/8/1985		ĐH	Luật	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Nông nghiệp	

25	Nguyễn Thanh Sơn	24/5/1982		ĐH	Kế toán	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Tài chính	
26	Lê Văn Dũng	10/02/1976		ĐH	Kinh tế phát triển	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Kế hoạch	
27	Lê Văn Tươi	01/01/1983		ĐH	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Xây dựng	
28	Nguyễn Thị Nga	10/05/1980		ĐH	Kế toán	Cán sự	Phòng Kinh tế	Vị trí Kế hoạch	
29	Nguyễn Chí Thanh	15/07/1976		ĐH	Nông học	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Nông nghiệp	
30	Võ Xuân Đông	18/08/1979		ĐH	Luật	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Vị trí Môi trường	
31	Phan Văn Thảo	04/7/1981		Th sĩ; ĐH	Khóa học máy tính; Tin học	Trưởng phòng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí lãnh đạo, quản lý	
32	Trần Công Thông	07/11/1980		ĐH	Giáo dục Tiểu học	Phó Trưởng phòng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí lãnh đạo, quản lý	
33	Võ Thị Hương	13/11/1989		ĐH	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng phòng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí lãnh đạo, quản lý	
34	Trần Thị Thủy	17/12/1978		ĐH	Luật	Phó Trưởng phòng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí lãnh đạo, quản lý	
35	Võ Thị Thúy	10/02/1978		ĐH	Kinh tế Du lịch	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí Văn hóa	
36	Nguyễn Văn Lành	22/01/1982		ĐH	Quản lý Văn hóa	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí Thông tin, Truyền thông	
37	Trần Văn Trung	16/01/1983		ĐH	Kinh tế chính trị	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí KH&CN	
38	Phan Thị Thanh Thúy	10/12/1982		ĐH	Quản lý nhà nước	Cán sự	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí dân tộc, tôn giáo	
39	Trần Thị Huệ	27/6/1983		ĐH	Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí Nội vụ	
40	Nguyễn Thị Hương	13/3/1982		ĐH	Kế toán	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí Kế toán	
41	Võ Xuân Quy	16/02/1982		ĐH	Luật	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí Y tế	
42	Phạm Văn Tính	07/10/1974		ĐH	QLNN	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí Y tế	

43	Dương Thị Sinh	20/6/1981		ĐH	Kế toán	Cán sự	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí GD&ĐT	
44	Huỳnh Thị Kim Ánh	19/12/1984		ĐH	Kế toán	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Vị trí Lao động	
45	Phạm Văn Thọ	16/4/1971		ĐH	Luật	Phó Giám đốc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Vị trí lãnh đạo, quản lý	
46	Phạm Văn Vương	28/02/1989		ĐH	Hành chính	Chuyên viên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Vị trí Kiểm soát TTHC	
47	Nguyễn Thị Hoa	11/05/1982		ĐH	Nông học	Chuyên viên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Vị trí Văn thư	
II	Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu								
1	Lê Đình Chinh	04/5/1982		ĐH; Trung cấp	QLNN, Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở	Chỉ huy trưởng	Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu Lý Sơn	Lãnh đạo, quản lý	
2	Nguyễn Đăng Thạch	25/7/1979		ĐH	Luật, Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở	Phó Chỉ huy trưởng	Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu Lý Sơn	Lãnh đạo, quản lý	
3	Võ Đức Hùng	19/11/1975		ĐH; Cao đẳng	ĐH QLNN, cao đẳng Quân sự	Trợ lý Quân sự	Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu Lý Sơn	Trợ lý Quân sự	Đang xin chuyển công tác

Ghi chú:

- Đề nghị rà soát định hướng danh mục vị trí việc làm ở cấp xã theo Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 và Công văn số 9395/BNV-CCVC ngày 15/10/2025 của Bộ Nội vụ để điền đầy đủ thông tin tại cột (7) theo ví dụ cho phù hợp.

- Đối với công chức kiêm nhiệm nhiều vị trí việc làm thì xác định, ghi rõ vị trí chính và vị trí kiêm nhiệm (ví dụ: Ông Nguyễn A: vị trí Nội vụ kiêm vị trí giáo dục và đào tạo) tại Phụ lục 2 và khi thống kê số lượng tại Phụ lục 1 điền thông tin vị trí chính



PHỤ LỤC 3

RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM THỪA, THIẾU THEO ĐỊNH HƯỚNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM (KHÔNG BAO GỒM BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ)
(Kèm theo Công văn số 2343 /UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND đặc khu Lý Sơn)

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Biên chế dự kiến theo CV 09 của BCĐCP (không bao gồm công chức Ban Chỉ huy quân sự cấp xã)	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện có (không bao gồm số lượng công chức Ban Chỉ huy quân sự cấp xã)	Xác định số lượng Vị trí việc làm thiếu so với biên chế dự kiến theo CV 09			Xác định số lượng Vị trí việc làm thừa so với biên chế dự kiến theo CV 09			Giải pháp/kiến nghị khắc phục thừa/thiếu công chức
				Số lượng Vị trí việc làm thiếu	Tên Vị trí việc làm thiếu (nêu cụ thể)	Nguyên nhân thiếu công chức	Số lượng Vị trí việc làm thừa	Tên Vị trí việc làm thừa (nêu cụ thể)	Nguyên nhân thừa công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Đặc khu Lý Sơn	37	47	0			10	02 Phó trưởng phòng Kinh tế, 02 Phó trưởng phòng VH-XH, 01 Phó Chánh Văn phòng, 01 vị trí y tế, 01 vị trí Tư pháp, 01 vị trí Kế hoạch, 01 vị trí Nông nghiệp, 01 vị trí Hành chính - Văn phòng	Do chuyển nguyên trạng cán bộ, công chức của huyện Lý Sơn (cũ) về đặc khu Lý Sơn	Tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp lại theo vị trí việc làm, vận động chuyển công tác đến nơi có nhu cầu hoặc tinh gian biên chế.

Lưu ý: Vị trí việc làm tại cột (5) (6) (8) (9) xác định theo định hướng Vị trí việc làm kèm theo Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 và Công văn số 9395/BNV-CCVC ngày 15/10/2025 của Bộ Nội vụ

PHỤ LỤC 4
DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ ĐÃ NGHỈ VIỆC/CHUYỂN CÔNG TÁC TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN NAY
(Kèm theo Công văn số 2343 /UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND đặc khu Lý Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ/chức danh	Phòng chuyên môn công tác	Đã nghỉ việc (Đánh dấu X)				Đã chuyển công tác		Ghi chú
								Nghỉ chế độ theo NĐ 178	Nghỉ chế độ theo NĐ 154	Nghỉ Chế độ khác	Nghỉ khác	Đánh dấu (X)	Ghi rõ nơi đã chuyển công tác đến	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Cán bộ, công chức cấp xã (HĐND, UBND)													
1	Phạm Thị Hương	03/02/1971	Nam	Đại học	Luật	Chủ tịch UBND huyện	Văn phòng HĐND&UBND	X						
2	Võ Minh Thánh	12/10/1965		Đại học	Quản trị kinh doanh	Phó trưởng phòng	Phòng Nội vụ	X						
3	Lê Thanh Tiễn	02/08/1967	Nữ	Đại học	Luật	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	X						
4	Lê Văn Kỳ	02/4/1968			ĐH - Kế toán	Thanh tra viên	Thanh tra	X						
5	Trần Thị Truyền	18/9/1972			ĐH - Văn thư lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	X						
6	Mai Văn Định	22/01/1977			ĐH - Sử - Chính trị	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội	X						
7	Nguyễn Văn Chí	02/09/1980			ĐH - Luật	Chuyên viên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	X						

8	Lê Ngọc Long	10/10/1970			ĐH 'TĐTT	Phó Giám đốc	Trung tâm Dịch vụ hành chính công	X						Viên chức
9	Phạm Văn Ái	14/6/1967			ĐH - Quản lý văn hóa	Chủ tịch	Hội chữ thập đỏ	X						Hội đặc thù
10	Trần Ngọc Bích	02/6/1964			ĐH - Sư Phạm Ngữ văn	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - Xã hội				X			

Ghi chú:

- Thống kê danh sách tất cả cán bộ, công chức tại cấp xã đã nghỉ việc, chuyển công tác kể từ ngày 01/7/2025 đến nay;
- Đối với CBCC đã chuyển công tác đề nghị ghi rõ cơ quan được chuyển đến (bao gồm cả CBCC khối chính quyền điều động sang khối đảng, viên chức trong phạm vi xã)